

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Bùi Bá Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ, ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/6/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1981. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết T, sinh năm: 1979. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Viết T ngày 08/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với mẹ anh T tại xã T, huyện H được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Sau đó vợ chồng chuyển về quê chị H tại huyện T, Thành phố Hải Phòng sống với mong muốn anh T thay đổi tính nết, hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống chung được khoảng 01 năm thì anh T lại trở về quê xã T, huyện

Thạch Hà sinh sống, còn mẹ con chị H vẫn sống tại Hải Phòng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 và Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009. Hiện tại hai cháu đang sinh sống, học tập với chị H tại Hải Phòng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13/7/2020 bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày:*

- Về thời điểm kết hôn và quá trình phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng; còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng do bất đồng quan điểm sống và cách sống. Anh T công nhận là vợ chồng đã sống ly thân được gần 10 năm, nhưng anh T vẫn còn tình cảm dành cho chị H nên anh T không đồng ý ly hôn, anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 và Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009. Nếu vợ chồng ly hôn anh T đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Viết T1, còn chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết H1; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá xác minh tại gia đình anh Nguyễn Viết T được bà Hồ Thị Vịnh (mẹ đẻ của anh Nguyễn Viết T) cung cấp: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình và đã sống ly thân được gần 10 năm nay. Bản thân bà Hồ Thị Vịnh cũng mong muốn các con đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng nếu không được thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.*

** Qua xác minh tại địa phương nơi bị đơn cư trú được đại diện chính quyền xã T, huyện Thạch Hà cho biết: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, có xô xát nhau và đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp

luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án, đồng thời vì lý do công việc nên đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn thời gian đầu không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nhưng sau đó đã có bản tự khai thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Các tài liệu có tại hồ sơ đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử :

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H xin được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 và Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009. Xử giao con chung Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đã có bản khai thể hiện ý kiến của mình về các nội dung liên quan đến vụ án, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án. Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vì lý do công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tH1 sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, anh T không tu chí làm ăn, tH1 trách nhiệm với gia đình, một mình chị H phải lo toan cuộc sống cho cả gia đình, hai bên đương sự đã sống ly thân gần 10 năm nay; Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bị đơn đều không có mặt để tham gia hòa giải; quá trình làm việc chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh T trình bày vẫn còn có tình cảm với chị H và mong muốn đoàn tụ nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, nay chị H kiên quyết xin ly hôn, anh T mặc dù có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân gần 10 năm, mâu thuẫn thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Viết T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 và Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, trong khi anh T đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết T1, giao cháu Nguyễn Viết H1 cho chị H nuôi dưỡng. Bản thân hai cháu Nguyễn Viết T1 và cháu Nguyễn Viết H1 đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của các đương sự, việc xác định trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cần xem xét đến các điều kiện hoàn cảnh của các bên và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con. Xét bản thân chị H làm công nhân còn anh T là lao động tự do, cả hai đều có sức khỏe, khả năng lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và chăm sóc nuôi dưỡng các con; Các đương sự đều có điều kiện ngang nhau trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con cái. Do đó, cần xem xét giao cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết H1 và anh Nguyễn Viết T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết T1 đến tuổi trưởng thành là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng các bên và đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung phát triển tốt.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 207, 228, 235; 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Viết T1, sinh ngày: 12/6/2005 cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Viết H1, sinh ngày: 25/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0003530, ngày 08/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Viết T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã T (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hữu

Bùi Bá Sơn

Nguyễn Thành Nhân